

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

02-4-2010 - Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

42

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1762/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá lúa tính thuế sử dụng đất nông nghiệp
và thuế nhà đất năm 2010

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp và Nghị định số 76/CP ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

Căn cứ Pháp lệnh Thuế nhà đất và Nghị định số 94/CP ngày 25 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế nhà đất;

Xét đề nghị của Cục Thuế thành phố tại Công văn số 2186/CT-THNVDT ngày 14 tháng 4 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay quy định:

1. Giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp bằng tiền thay lúa của năm 2010 là 2.000 đồng/kg.
2. Giá lúa thu thuế nhà đất năm 2010 là 2.000 đồng/kg.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1773/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị
tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) Khu dân cư -
bến xe Miền Đông - ga Depot phường Long Bình, quận 9**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 93/2008/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3815/QĐ-UB-QLĐT ngày 02 tháng 7 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt đồ án quy hoạch chung quận 9;

Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 9;

Theo đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 621/TTr-SQHKT ngày 18 tháng 3 năm 2010 về trình duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu dân cư - bến xe Miền Đông - ga Depot, phường Long Bình, quận 9,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu dân cư - bến xe Miền Đông - ga Depot, phường Long Bình, quận 9 với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:

- Quy mô khu vực quy hoạch: 139,13 ha.

- Vị trí và giới hạn phạm vi quy hoạch:

+ Phía Đông: giáp khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc.

+ Phía Tây: giáp Nghĩa trang liệt sĩ thành phố và huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

+ Phía Nam: giáp Sư đoàn 367 Phòng không Không quân và khu đô thị mới Long Bình.

+ Phía Bắc: giáp huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Lý do và sự cần thiết phải lập nhiệm vụ quy hoạch:

- Đáp ứng nhu cầu đô thị hóa tại khu vực và tình hình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn trong giai đoạn tới phù hợp theo nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung quận 9 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Tạo cơ sở pháp lý để phục vụ công tác quản lý xây dựng, quản lý đô thị được hiệu quả.

3. Mục tiêu của nhiệm vụ quy hoạch:

- Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp với nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung quận 9.

- Đảm bảo tính khả thi và phù hợp theo định hướng phát triển kinh tế xã hội quận 9 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch quận 9 tại Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2007.

- Định hướng về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại khu vực, làm cơ sở lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu).

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

STT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Ghi chú
A	Các chỉ tiêu sử dụng đất			
	Đất đơn vị ở	m ² /ng	40 - 50	
	+ Đất nhóm nhà ở	m ² /ng	27 - 30	
	+ Đất công trình dịch vụ công cộng cấp đơn vị ở	m ² /ng	3 - 4	-Trong đó đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở tối thiểu 2,7 m ² /người/1 đơn vị ở
	+ Đất cây xanh sử dụng công cộng	m ² /ng	3 - 4	
	+ Mật độ đất giao thông	km/km ²	13 - 10	Tính đến đường cấp phân khu vực (lộ giới ≥ 13m)
B	Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc			
	- Quy mô dân số dự kiến	Người	Khoảng 17.000	
	- Mật độ xây dựng	%	Khoảng 30	
	- Tầng cao xây dựng	Tầng	01 - 26	
C	Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật			
	+ Tiêu chuẩn cấp nước	lít/người/ngày	200	
	+ Tiêu chuẩn thoát nước	lít/người/ngày	≥ 200	
	+ Tiêu chuẩn cấp điện	kwh/người/năm	2000 - 2500	
	+ Tiêu chuẩn rác thải và vệ sinh môi trường	kg/người/ngày	1- 1,5	

5. Các điểm lưu ý khi triển khai đề án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu):

- Xem xét xác định quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội theo quy định.
- Đối với khu đất có chức năng hỗn hợp, cần xác định tỷ lệ các chức năng sử dụng đất phù hợp trong giai đoạn lập đề án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu).

- Cải tạo mở rộng các tuyến đường hiện hữu cho phù hợp mạng lưới giao thông theo quy hoạch chung quận 9 và tỷ lệ giao thông theo quy chuẩn xây dựng, song song với việc nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Cập nhật ranh các dự án đầu mối giao thông đô thị như bến xe Miền Đông, ga Depot. Lưu ý tổ chức nút giao thông giữa đường giao thông bộ và tuyến metro số 1.

- Tổ chức dải cây xanh cách ly giữa các đơn vị ở với các công trình đầu mối hạ tầng giao thông đô thị (bến xe Miền Đông, ga Depot)

- Về kiến trúc cảnh quan - thiết kế đô thị khu vực: lưu ý kiến trúc cảnh quan dọc trục đường chính khu vực.

- Về đất công trình giáo dục: bố trí quỹ đất giáo dục theo quy hoạch mạng lưới giáo dục đã được Ủy ban nhân dân quận 9 phê duyệt và phân bổ đảm bảo chỉ tiêu và bán kính phục vụ tối thiểu cho đơn vị ở theo quy chuẩn xây dựng.

- Đảm bảo nối kết hạ tầng kỹ thuật với các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và 1/2000 tiếp giáp khu vực quy hoạch.

- Hiện nay hồ sơ đồ án điều chỉnh quy hoạch chung quận 9 đang trong quá trình thiết lập, chưa được thẩm định, phê duyệt. Trong quá trình lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) cần cập nhật những thay đổi (nếu có) theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung quận 9 được duyệt.

Điều 2. Trên cơ sở nhiệm vụ quy hoạch phân khu được duyệt, giao Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình quận 9 phối hợp Ủy ban nhân dân quận 9 và đơn vị tư vấn lập đồ án quy hoạch phân khu để Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí - Giao thông vận tải Sài Gòn, Trưởng Ban Quản lý đường sắt đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình quận 9, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Đề án kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động
của các tổ chức giám định tư pháp, các lĩnh vực giám định tư pháp
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015”**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giám định tư pháp ngày 29 tháng 9 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 67/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giám định tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1000/TTr-STP-BTTP ngày 05 tháng 4 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Đề án kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp, các lĩnh vực giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Giám đốc Trung tâm Pháp

y, Giám đốc Trung tâm Giám định pháp y tâm thần, Trưởng Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các
tổ chức giám định tư pháp, các lĩnh vực giám định tư pháp
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Cơ sở pháp lý của việc xây dựng Đề án

Pháp lệnh Giám định tư pháp được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2004, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2005. Điều 5 Pháp lệnh Giám định tư pháp quy định: Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giám định tư pháp; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và có chính sách đãi ngộ đối với người thực hiện giám định tư pháp; bảo đảm về cơ sở vật chất, kỹ thuật cho tổ chức giám định tư pháp. Điều 42 và Điều 45 Pháp lệnh Giám định tư pháp quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương; Có nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các thủ tục thành lập tổ chức giám định tư pháp; Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; Bảo đảm kinh phí, phương tiện hoạt động và các điều kiện vật chất cần thiết khác cho hoạt động giám định tư pháp ở địa phương; Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức pháp luật cần thiết cho giám định viên tư pháp ở địa phương.

Ngày 11 tháng 02 năm 2010 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 258/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “*Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp*”.

II. Thực trạng về tổ chức và hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

1. Nhu cầu giám định tư pháp trên địa bàn thành phố:

Thành phố Hồ Chí Minh là một thành phố lớn, đông dân và có hoạt động kinh tế, xã hội sôi động nhất cả nước. Bên cạnh các thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội, đặc trưng này của thành phố cũng làm phát sinh nhiều vấn đề liên quan đến tội phạm hình sự cũng như các tranh chấp về dân sự, kinh tế, lao động, hành chính. Hàng năm, lượng án phải giải quyết của thành phố chiếm khoảng 1/6 tổng lượng án của cả nước và so với các địa phương khác thì thành phố không chỉ có số lượng án nhiều nhất mà xét về quy mô, tính chất và mức độ của từng loại án cũng phức tạp hơn.

Số liệu thống kê các loại án đã giải quyết trong các năm 2006, 2007, 2008 cho thấy toàn ngành Tòa án thành phố Hồ chí Minh năm 2006 đã giải quyết được 32.303 vụ, năm 2007 là 35.665 vụ và năm 2008 là 36.518 vụ (xem Phụ lục 1). Như vậy, tính trung bình thì mỗi năm lượng án phải giải quyết tăng khoảng gần 5%. Bên cạnh đó, tính chất của các vụ án ngày càng phức tạp, nhiều vụ việc có quy mô lớn, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, hình thức vi phạm, tranh chấp đa dạng hơn, đáng lưu ý là các vụ án hình sự có tính chuyên nghiệp, sử dụng kỹ thuật cao có chiều hướng tăng, các tranh chấp dân sự, thương mại liên quan đến các hình thức kinh doanh mới cũng xuất hiện nhiều hơn...

Tình hình trên đã dẫn đến hệ quả tất yếu là yêu cầu trung cầu giám định tư pháp để phục vụ cho việc điều tra, truy tố, xét xử, giải quyết các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính trên địa bàn thành phố hàng năm rất lớn.

Số liệu vụ việc giám định tư pháp trong tất cả các lĩnh vực đã giải quyết trong các năm 2006, 2007, 2008 trên địa bàn thành phố Hồ chí Minh như sau: Năm 2006 đã giải quyết được 19.128 vụ, năm 2007 là 19.885 vụ và năm 2008 là 19.473 vụ (xem Phụ lục 2).

Qua phân tích báo cáo giám định tư pháp cho thấy, tuy số lượng vụ giám định nhìn chung không tăng nhưng độ khó, tính phức tạp của yêu cầu giám định lại gia tăng, nhiều vụ việc giám định phải kéo dài trong nhiều năm, như việc giám định đối với công trình đường liên cảng A5 kéo dài từ năm 2005 đến năm 2007 mới cơ bản hoàn tất...

Ngoài ra, bên cạnh việc giám định tư pháp nhằm phục vụ cho việc giải quyết các vụ án, các tổ chức giám định tư pháp (chủ yếu là Trung tâm Pháp y và Trung tâm Giám định pháp y tâm thần) còn thực hiện giám định phục vụ cho giai đoạn sau tố tụng nhằm xác định tình trạng sức khỏe của người bị kết án phạt tù để xét cho phép

tại ngoại, trung bình mỗi năm khoảng 50 vụ việc. Việc giám định này được thực hiện theo tinh thần cuộc họp liên ngành giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố, Tòa án nhân dân thành phố và tổ chức giám định tư pháp.

2. Thực trạng tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn thành phố:

a) Về tổ chức và bộ máy:

Trước năm 2005, tổ chức và hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn thành phố được thực hiện theo Nghị định số 117/HĐBT ngày 21 tháng 7 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng. Thời gian này, toàn thành phố có 8 tổ chức giám định tư pháp, gồm: Tổ chức giám định tư pháp về kỹ thuật hình sự, khoa học - kỹ thuật, kế toán - tài chính, thuế, xây dựng, văn hóa, pháp y và pháp y tâm thần. Ở mỗi trung tâm giám định tư pháp nói trên đều có cơ cấu tổ chức tương đối hoàn chỉnh, bao gồm lãnh đạo trung tâm, các giám định viên, nhân viên nghiệp vụ và nhân viên giúp việc.

Đến năm 2005, thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp và Nghị định số 67/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giám định tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố đã quyết định giải thể 06 tổ chức giám định tư pháp (Xây dựng, Thuế, Kế toán - Tài chính, Khoa học - Kỹ thuật, Kỹ thuật hình sự, Văn hóa); đồng thời quyết định thành lập Trung tâm Pháp y, Trung tâm Giám định Pháp y tâm thần và củng cố, kiện toàn Phòng Kỹ thuật hình sự của Công an thành phố. Như vậy, hiện nay trên địa bàn thành phố chỉ có 03 tổ chức giám định tư pháp.

Cơ cấu tổ chức của Phòng Kỹ thuật hình sự bao gồm: Ban Chỉ huy Phòng và 5 Đội công tác, trong đó có 2 Đội trực tiếp thực hiện công tác giám định tư pháp là Đội Giám định Pháp y - Sinh học và Đội Giám định truyền thống - Hóa hình sự. Riêng về biên chế trực tiếp thực hiện công tác giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự có tổng cộng 38 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có 18 giám định viên và 20 cán bộ, chiến sĩ trợ lý giám định.

Trung tâm Pháp y hiện có tổng cộng 29 cán bộ, nhân viên, trong đó có 19 giám định viên. Trung tâm Giám định pháp y tâm thần hiện có tổng cộng 13 cán bộ, nhân viên, trong đó có 9 giám định viên (02 giám định viên chuyên trách và 07 giám định viên thuộc biên chế của Bệnh viện tâm thần), Giám đốc Bệnh viện tâm thần kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Trung tâm.

Đối với các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, tài chính - kế toán, thuế, xây dựng, văn hóa không thành lập trung tâm giám định như trước đây, việc thực hiện giám định tư pháp trong các lĩnh vực này sẽ do các giám định viên độc lập thực hiện.

b) Về đội ngũ giám định viên tư pháp:

Về lực lượng giám định viên tư pháp: trước năm 2005, thành phố có 65 giám định viên làm việc tại 8 Trung tâm Giám định tư pháp. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có tất cả 162 giám định viên tư pháp. Trong số giám định viên nói trên, có 46 giám định viên tư pháp đang hoạt động tại 03 tổ chức giám định tư pháp và 116 giám định viên độc lập làm việc trong các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, kế toán - tài chính, thuế, xây dựng và văn hóa (xem Phụ lục 3).

Nhìn chung, tuy số lượng giám định viên tăng qua các năm nhưng vẫn chưa đủ để đáp ứng nhu cầu về giám định tư pháp trên địa bàn thành phố. Cụ thể, trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật chỉ có 04 giám định viên; lĩnh vực xây dựng chỉ có 03 giám định viên; lĩnh vực kế toán - tài chính chỉ có 05 giám định viên; lĩnh vực văn hóa chỉ có 9 giám định viên... trong khi đó nhu cầu giám định trong các lĩnh vực này ngày càng cao.

Điểm đáng chú ý là hầu hết giám định viên tư pháp đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chỉ có 25/162 giám định viên làm việc theo chế độ chuyên trách, chiếm tỷ lệ 15%. Bên cạnh đó, độ tuổi trung bình của giám định viên tư pháp khá cao (tuổi trung bình là 46), số giám định viên trẻ chiếm tỷ lệ thấp, điều đó đặt ra nhu cầu cấp bách trong việc bổ sung đội ngũ giám định viên kế thừa.

Về trình độ nghiệp vụ của đội ngũ giám định viên tư pháp: hiện nay, các giám định viên tư pháp tại thành phố Hồ Chí Minh đều là những cán bộ có chuyên môn và kinh nghiệm trong từng lĩnh vực, về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu công việc. Các giám định viên tư pháp đều có trình độ đại học, trong đó có 39 giám định viên tư pháp có trình độ trên đại học. Tuy nhiên, so với yêu cầu và tính chất công việc thì tỷ lệ giám định viên tư pháp có trình độ sau đại học chưa cao (24%). Phần lớn các giám định viên tư pháp chưa được đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu một cách bài bản, đầy đủ về giám định tư pháp (như một giám định viên chuyên trách) cũng như chưa được trang bị đầy đủ kiến thức pháp luật về giám định tư pháp mà chủ yếu chỉ dựa vào kiến thức chuyên môn thuần túy để thực hiện việc giám định. Qua khảo sát thực tế cho thấy, đa số giám định viên tư pháp chưa có điều kiện được bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực mà mình làm giám định, đặc biệt là không có cơ hội cập nhật kiến thức giám định tư pháp từ các nước có nền khoa học giám định tiên tiến trên thế giới. Hơn nữa, các trường Đại học ở nước ta cũng không có khoa đào tạo chuyên ngành về giám định mà chỉ có một số môn học với số tiết khiêm tốn trong các lĩnh vực giám định cụ thể.

3. Thực trạng về hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn thành phố:

Trong thời gian qua, hoạt động giám định tư pháp đã có những đóng góp quan trọng đối với hoạt động tố tụng trên địa bàn thành phố. Bằng những kết luận giám định khách quan, khoa học, chính xác của giám định viên đã giúp cho cơ quan tiến hành tố tụng sớm xác định được sự thật của vụ án, làm cơ sở để đưa ra được những phán quyết đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, góp phần đáng kể vào quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự và những hành vi vi phạm pháp luật khác, tiết kiệm cả về nhân lực, vật lực cho Nhà nước và nhân dân. Bên cạnh đó, hoạt động giám định còn giúp tránh được oan sai trong tố tụng, hạn chế những tiêu cực có thể xảy ra trong hoạt động tố tụng. Có thể nói, lao động của các giám định viên là lao động đặc biệt, tuy thầm lặng nhưng đã có những đóng góp to lớn về nhiều mặt, nhất là trong lĩnh vực tố tụng.

Tính trung bình, mỗi giám định viên tư pháp đã thụ lý và giải quyết được khoảng 120 vụ giám định/năm. Qua số liệu thống kê và báo cáo từ các tổ chức giám định cho thấy, đa số các giám định viên tư pháp đang bị quá tải trong công việc:

- Đối với Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an thành phố: mỗi giám định viên kỹ thuật hình sự thực hiện khoảng 833 vụ giám định/năm. Hơn nữa, do đặc thù và yêu cầu giám định trong lĩnh vực này nên nhiều trường hợp các giám định viên phải làm việc ngoài giờ, làm việc tại hiện trường nên thời gian và cường độ lao động của giám định viên khá cao.

- Đối với Trung tâm Pháp y: nếu tính trung bình thì mỗi giám định viên pháp y giải quyết được khoảng 250 vụ giám định/năm. Tuy nhiên, do 3/4 giám định viên pháp y làm việc theo chế độ kiêm nhiệm nên phần lớn việc giám định là do các giám định viên chuyên trách thực hiện, do vậy, mỗi giám định viên chuyên trách phải giải quyết khoảng 600 vụ giám định/năm.

- Đối với Trung tâm Giám định pháp y tâm thần: hiện nay, Trung tâm chỉ có 2 giám định viên chuyên trách và 7 giám định viên kiêm nhiệm. Hơn nữa, do đặc thù về chuyên môn trong lĩnh vực giám định pháp y tâm thần nên thời gian giám định một vụ thường rất dài, do vậy, trong thời gian tới phải tăng cường thêm giám định viên tư pháp để đảm bảo thực hiện kịp thời các yêu cầu giám định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Đối với hoạt động giám định trong các lĩnh vực khác: qua khảo sát thực tế tại các cơ quan tố tụng cho thấy nhu cầu giám định trong lĩnh vực xây dựng là rất lớn. Tuy nhiên, do cả 3 giám định viên xây dựng hiện không còn công tác tại Sở Xây

dựng nên các cơ quan tổ tụng phải trung cầu các doanh nghiệp kiểm định xây dựng thực hiện giám định. Do người giám định không phải là giám định viên tư pháp nên các đương sự thường không chấp nhận kết quả giám định, làm cho việc giám định bị kéo dài ảnh hưởng đến thời gian giải quyết vụ án.

Riêng việc giám định trong lĩnh vực văn hóa, tuy về số vụ trung cầu giám định có chiều hướng giảm nhưng tính chất phức tạp cũng như khối lượng văn hóa phẩm có nội dung vi phạm trong từng vụ có chiều hướng tăng cao. Tương tự, số vụ giám định trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, kế toán - tài chính, thuế, xây dựng giảm đáng kể so với trước khi có Pháp lệnh Giám định tư pháp, nguyên nhân cơ bản là do việc giải thể các Trung tâm Giám định tư pháp nên các cơ quan tư pháp cũng như các giám định viên gặp nhiều khó khăn trong việc trung cầu và thực hiện giám định.

Giữa các cơ quan trung cầu giám định với các tổ chức giám định và giám định viên có sự phối hợp trong công tác và trên tinh thần tôn trọng tính độc lập của hoạt động giám định tư pháp.

Bên cạnh những kết quả nói trên, hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn thành phố trong thời gian qua còn có những bất cập sau:

- Hầu hết giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Do kiêm nhiệm nên các giám định viên tư pháp chủ yếu tập trung vào công việc chuyên môn nghiệp vụ do cơ quan chủ quản phân công, không đủ thời gian và điều kiện tập trung thực hiện công tác giám định tư pháp khi có yêu cầu. Thực tế cho thấy là có nhiều trường hợp giám định viên tư pháp phải từ chối giám định hoặc nhận thực hiện giám định nhưng thời gian giám định kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ điều tra, truy tố và xét xử của các cơ quan tổ tụng.

- Cho đến nay, một số lĩnh vực giám định tư pháp vẫn chưa có quy định chuẩn hoặc vẫn còn áp dụng các quy chuẩn đã lạc hậu không còn phù hợp với thực tế. Đơn cử như chưa có quy định cụ thể về giám định gien, chưa có Bảng quy chuẩn thống nhất về năng lực hành vi đối với các thể bệnh tâm thần... Riêng trong lĩnh vực giám định tỷ lệ thương tích, hiện các giám định viên pháp y vẫn phải dựa vào bảng phân loại tỷ lệ thương tật bốn hạng do Liên Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành từ năm 1995 vốn để phục vụ cho việc hưởng trợ cấp và chính sách xã hội... Những bất cập này đã gây rất nhiều khó khăn cho giám định viên tư pháp, làm ảnh hưởng nhất định đến tính khoa học và tính chuẩn xác của kết luận giám định.

- Trong lĩnh vực giám định tư pháp, các giấy tờ, thủ tục giám định chưa được mẫu hóa, chưa ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác; quy

trình phối hợp trong công tác giữa tổ chức giám định, các giám định viên tư pháp với các cơ quan tiến hành tố tụng chưa được quy định chặt chẽ dẫn đến lãng phí nhiều thời gian, công sức cho thủ tục, thời hạn cung cấp kết quả giám định tư pháp bị kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Đối với các giám định viên tư pháp độc lập: sau khi các tổ chức giám định trong các lĩnh vực bị giải thể, các giám định viên hoạt động độc lập, riêng lẻ không có tổ chức để quản lý, phối hợp, hỗ trợ và quy tụ các giám định viên nên các giám định viên thường từ chối thực hiện giám định, đặc biệt là đối với những yêu cầu giám định khó, phức tạp, cần nhiều giám định viên. Bên cạnh đó, do các tổ chức giám định bị giải thể nên bản kết luận giám định do các giám định viên thực hiện chỉ có chữ ký của người giám định, không đóng dấu của tổ chức giám định. Trong khi đó, nội dung kết luận giám định tư pháp muốn được xem là chứng cứ, là phương tiện chứng minh tội phạm và người phạm tội đòi hỏi phải chặt chẽ về mặt pháp lý, đảm bảo về mặt thể thức của văn bản, tức phải có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền. Đây là vướng mắc cần sớm có giải pháp khắc phục để cho các bản kết luận giám định tư pháp được pháp lý hóa trong tố tụng.

- Việc thông tin, tuyên truyền và công bố danh sách giám định viên tư pháp chưa đạt hiệu quả, nhất là trong các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, tài chính - kế toán, thuế, xây dựng, văn hóa dẫn đến việc các cơ quan tiến hành tố tụng khi cần trưng cầu giám định nhưng không biết người giám định cụ thể để trưng cầu hoặc không biết lĩnh vực đó có giám định viên tư pháp. Điển hình như trong lĩnh vực xây dựng và khoa học - kỹ thuật, trong 3 năm qua chỉ thực hiện được 1 vụ giám định trong khi đó nhu cầu giám định trong các lĩnh vực này ở thành phố là rất lớn.

- Một số quy định của pháp luật về tố tụng và pháp luật về giám định tư pháp chưa thật rõ ràng, chưa thống nhất, thậm chí mâu thuẫn nhau đã ảnh hưởng nhất định đến hoạt động giám định tư pháp. Chẳng hạn như Điều 159 Bộ Luật Tố tụng hình sự không cho phép giám định viên tư pháp đã tham gia giám định lần đầu được thực hiện giám định lại, trong khi đó thì Pháp lệnh Giám định tư pháp lại cho phép...

- Các Sở, ngành chuyên môn chưa có sự quan tâm đúng mức đến công tác giám định thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý... Vẫn còn tồn tại quan điểm cho rằng giám định tư pháp không phải là nhiệm vụ của các Sở, ngành nên chưa tạo điều kiện thuận lợi cho các giám định viên tư pháp tham gia công tác giám định, thậm chí có Sở còn không đề xuất việc bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

4. Thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giám định:

- Về trụ sở: các tổ chức giám định và giám định viên tư pháp độc lập trong các lĩnh vực đều chưa có trụ sở, nơi làm việc riêng biệt mà hầu hết hoạt động trong trụ sở của các cơ quan chủ quản, phòng ốc chật hẹp, không đủ diện tích và không gian cho việc giám định, không có nơi để bảo quản, lưu trữ hồ sơ, đối tượng giám định, thậm chí có nơi giám định viên tư pháp phải làm việc ngay tại kho chứa vật chứng...

* Đối với Trung tâm Pháp y:

Tại Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Trung tâm Pháp y có quy định Trung tâm Pháp y đặt tại số 336 đường Trần Phú, quận 5. Địa chỉ này thực chất là một phần diện tích thuộc Bệnh viện Nguyễn Tri Phương. Đến nay, Trung tâm Pháp y của thành phố đã được Bệnh viện Nguyễn Tri Phương bàn giao khu đất có diện tích 500,3m² tại số 336 đường Trần Phú, quận 5 nói trên. Thực trạng trụ sở là một căn nhà 1 trệt 1 lầu đã xuống cấp trầm trọng, cấu trúc không phù hợp cho việc bố trí làm công tác giám định. Đáng lưu ý là trong phạm vi diện tích mặt tiền của Trung tâm, thực tế vẫn còn một kiốt (bán quan tài) đang hoạt động hiện chưa giải tỏa được. Trong khi đó, phòng làm việc dành cho hoạt động giám định rất chật hẹp, không có nơi xét nghiệm và khám nghiệm tử thi, thiếu phòng quàn xác quy mô lớn (trên 100 xác) trong trường hợp có thảm họa.

Năm 2009, Trung tâm Pháp y vừa trang bị kho lưu trữ hồ sơ với diện tích 15m². Hồ sơ được đóng thùng theo năm, xếp gọn trên kệ sắt, có xử lý chống mối, có trang bị bình chữa cháy. Tuy nhiên, với điều kiện bảo quản hiện tại (nhiệt độ cao và độ ẩm cao), phim X quang từ năm 2005 trở về trước đã hư hỏng, không thể đọc được, hồ sơ bằng giấy từ trước năm 2001 đã có dấu hiệu hư hỏng. Ngoài kho lưu trữ hồ sơ, Trung tâm Pháp y còn có khu lưu trữ bệnh phẩm (mẫu mô khi giải phẫu tử thi được giữ theo 3 dạng: trong dung dịch formol 10%, cố định trong sáp và trên lame), hiện đang lưu trữ các mẫu bệnh phẩm từ năm 2006 đến nay. Dự báo đến cuối năm 2010, Trung tâm không còn chỗ để lưu giữ các mẫu bệnh phẩm dưới dạng ngâm trong dung dịch formol 10%.

* Đối với Trung tâm Giám định pháp y tâm thần:

Cho đến nay, Trung tâm Giám định pháp y tâm thần chưa có trụ sở, do vậy, Bệnh viện Tâm thần đã bố trí cho Trung tâm 02 phòng làm việc ngay trong khuôn viên của Bệnh viện với diện tích khoảng 30m² để thực hiện công tác giám định. Có thể nói, môi trường và điều kiện làm việc như vậy là rất khó khăn. Hơn nữa, Trung tâm chưa có khoa lưu bệnh với ít nhất từ 20 đến 30 giường để theo dõi và đánh giá tình trạng bệnh nhân trước khi kết luận giám định.

Hồ sơ giám định tư pháp được chứa trong hai tủ sắt, chưa đảm bảo điều kiện bảo quản hồ sơ theo quy định vì Trung tâm chưa có kho lưu trữ.

Vừa qua, Sở Y tế bàn giao cơ sở 152 - 154 Hồng Bàng (đường Hùng Vương cũ), phường 12, quận 5 cho Trung tâm Giám định pháp y tâm thần sử dụng. Hiện trạng trụ sở này có tổng diện tích sử dụng khoảng 400m² (7,5m x 18m), gồm 1 trệt, 1 lửng và 2 tầng lầu.

* Đối với Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an thành phố:

Trụ sở làm việc của Phòng kỹ thuật hình sự được đặt chung trong trụ sở của Công an thành phố tại địa chỉ số 268 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, diện tích sử dụng là 385m². Trong đó, Phòng Kỹ thuật hình sự bố trí một phòng có diện tích 24m² làm kho lưu trữ hồ sơ. Hồ sơ lưu trữ được để trên các kệ làm bằng sắt có phân tầng. Hồ sơ giám định tư pháp được lưu trữ tại đơn vị trong thời hạn 5 năm, sau đó sẽ gửi về Phòng Hồ sơ cảnh sát - Công an thành phố lưu trữ theo quy định.

Tuy nhiên, so với yêu cầu công tác thì diện tích làm việc còn chật hẹp. Ngoài ra, việc khám nghiệm và giải phẫu tử thi vẫn phải sử dụng các nhà đại thể của các bệnh viện và nhà xác Bình Hưng Hòa để thực hiện. Trong khi đó, phần lớn những nơi này không đảm bảo vệ sinh, không đủ ánh sáng, độ thông gió... nên phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả giám định cũng như sức khỏe của các giám định viên.

* Đối với nơi làm việc của các giám định viên độc lập:

Hiện nay, các giám định viên độc lập trong các lĩnh vực đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và không có trụ sở làm việc riêng mà phải sử dụng trụ sở của cơ quan nơi mình đang làm việc để thực hiện việc giám định, có nơi giám định viên phải làm việc ngay tại kho chứa vật chứng, không có nơi bảo quản, lưu giữ tài liệu.

Ngoài ra, đối với các vụ việc cần nhiều giám định viên tham gia giám định thì việc bố trí một nơi làm việc và lưu giữ tài liệu chung gặp nhiều khó khăn (ví dụ như việc thực hiện giám định về xây dựng đối với đường liên cảng A5, Sở Tư pháp phải bố trí nơi làm việc cho các giám định viên tư pháp tại phòng tiếp dân của Sở Tư pháp).

- Về trang thiết bị, máy móc phục vụ cho công tác giám định: các phương tiện máy móc, thiết bị phục vụ cho công tác giám định trong các lĩnh vực đều thiếu thốn, xuống cấp, lạc hậu so với yêu cầu thực tế, đặc biệt là thiếu các máy móc, thiết bị hiện đại để giám định các vụ việc phức tạp. Chẳng hạn như trường hợp giám định ADN tại

Phòng Kỹ thuật hình sự, hiện nay đơn vị đang thực hiện giám định ADN bằng công nghệ điện di nhuộm bạc đã lạc hậu, có độ chính xác không cao, chỉ sử dụng nhằm loại trừ các đối tượng. Thành phố Hồ Chí Minh có số lượng vụ án cần truy nguyên cá thể rất lớn (chiếm 2/3 so với cả nước) và hiện nay phía Nam chưa có thiết bị để phục vụ truy nguyên, thường phải gửi đi giám định ở Viện Khoa học hình sự tại Hà Nội. Do đó, việc sử dụng hệ thống giải trình tự động phân tích 16 locus gen có độ chính xác tuyệt đối phục vụ công tác truy nguyên là rất cần thiết. Nếu được trang bị, thời gian giám định sẽ rút ngắn xuống còn từ 5 đến 10 ngày (so với trước đây từ 20 đến 30 ngày), giảm được chi phí hóa chất và mức độ độc hại.

Riêng đối với Trung tâm Pháp y, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Công văn số 3891/UBND-VX ngày 31 tháng 7 năm 2009 chấp thuận chủ trương đầu tư và điều chỉnh danh mục, đơn giá mua sắm trang thiết bị y tế năm 2009 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế. Theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố đã chấp thuận chủ trương đầu tư mới năm 2010 mua sắm trang thiết bị y tế chuyên môn của Trung tâm Pháp y bao gồm 9 danh mục thiết bị với trị giá ước tính là 34.036.000.000 đồng. Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang phối hợp với Sở Tài chính hoàn tất các thủ tục để thành phố giao kế hoạch vốn trong năm 2010. Việc đầu tư thiết bị với số tiền tương đối lớn như trên cho thấy thành phố rất quan tâm đến lĩnh vực giám định tư pháp, nhất là trong lĩnh vực giám định pháp y. Tuy nhiên, đối chiếu với yêu cầu trước mắt cũng như tương lai, cần phải tiếp tục trang bị thêm cho Trung tâm Pháp y một số thiết bị cần thiết khác.

Đối với Trung tâm Giám định pháp y tâm thần, cho đến nay, vẫn chưa được trang bị những phương tiện hữu hiệu để phục vụ cho hoạt động giám định.

Sau khi các tổ chức giám định trong các lĩnh vực thuế, tài chính, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, xây dựng bị giải thể, các giám định viên trong các lĩnh vực này chuyển sang hoạt động độc lập nên gặp nhiều khó khăn trong việc trang bị các phương tiện, thiết bị để thực hiện giám định, dẫn đến có trường hợp giám định viên phải từ chối giám định.

Các tổ chức giám định và giám định viên không chỉ thiếu trang thiết bị cho hoạt động giám định mà còn thiếu cả trang thiết bị phục vụ cho hoạt động mang tính chất hành chính của đơn vị.

5. Thực trạng về chế độ, chính sách đối với giám định viên và người làm công tác giám định:

Hầu hết các giám định viên tư pháp và người giám định tư pháp phải làm việc

trong môi trường nhiều áp lực, khó khăn, độc hại, trong khi đó chế độ phụ cấp, bồi dưỡng cho giám định viên hầu như không đáng kể. Thời gian qua, chế độ bồi dưỡng cho giám định viên tư pháp được áp dụng theo Quyết định số 160/TTg ngày 15 tháng 3 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với giám định viên tư pháp và Quyết định số 57/1998/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung Quyết định số 160/TTg. Theo đó, mức bồi dưỡng đối với giám định theo vụ việc cao nhất là từ 10.000 đồng đến 150.000 đồng, nếu giám định theo ngày công thì mức bồi dưỡng là 12.000 đồng/ngày công. Hơn nữa, do khối lượng công việc khá lớn nên đôi khi giám định viên phải dùng số tiền bồi dưỡng khiêm tốn của mình để chi trả thù lao cho các cộng tác viên giúp việc thuê bên ngoài. Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 74/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2009 về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp. Bên cạnh đó, ngày 17 tháng 9 năm 2009, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 02/2009/TT-BTP quy định về chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc giám định tư pháp. Theo đó, giám định viên pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự là người đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước sẽ được phụ cấp là 0,3 so với mức lương tối thiểu chung. Đây là một sự quan tâm lớn của Nhà nước vì chế độ và mức bồi dưỡng có cao hơn so với quy định trước đây. Tuy nhiên, mức bồi dưỡng nhìn chung vẫn còn thấp so với công sức của giám định viên tư pháp đã bỏ ra. Ngoài ra, theo Pháp lệnh Giám định tư pháp và Nghị định số 67/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ thì tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp được thu phí giám định tư pháp và Bộ Tài chính được giao trách nhiệm quy định về phí giám định tư pháp đối với từng lĩnh vực giám định, nhưng cho đến nay Bộ Tài chính vẫn chưa ban hành quy định về vấn đề này. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc không khuyến khích, động viên được các giám định viên trong hoạt động giám định và quan trọng hơn là không thu hút, tuyển dụng được các chuyên gia giỏi tham gia vào công tác giám định tư pháp.

Các khó khăn, tồn tại nêu trên đã làm ảnh hưởng nhiều đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động giám định tư pháp, đến việc điều tra, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như trật tự, an toàn xã hội và quyền, lợi ích hợp pháp của người dân vì kết luận giám định là nguồn chứng cứ quan trọng, cần thiết và có giá trị để cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Có thể khẳng định, tổ chức và hoạt động giám định tư pháp tại thành phố hiện nay còn có những khó khăn, tồn tại, chưa đáp ứng được một cách hiệu quả các yêu cầu giám định.

Những bất cập nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, có thể khái quát như sau:

- **Một là**, hệ thống các văn bản pháp luật nhằm cụ thể hóa Pháp lệnh Giám định tư pháp chưa được ban hành đầy đủ và kịp thời, chưa thật phù hợp với thực tế, một số quy định còn chông chéo, mâu thuẫn.

- **Hai là**, công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp còn nhiều bất cập, chông chéo, thiếu quyết liệt và chưa đi vào chiều sâu; các Sở, ngành chưa chú trọng đúng mức đến tổ chức và hoạt động giám định tư pháp, thậm chí không quan tâm đến lĩnh vực giám định tư pháp.

- **Ba là**, chủ trương xã hội hóa hoạt động giám định thông qua giải thể các tổ chức giám định trong các lĩnh vực xây dựng, kế toán - tài chính, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, thuế cho thấy trong thời gian đầu thực hiện còn có những lúng túng, bất cập vì thiếu các quy định cụ thể về điều kiện, giải pháp thực thi đồng bộ và lộ trình hợp lý để đảm bảo thực thi trên thực tế.

- **Bốn là**, đội ngũ giám định viên tư pháp vừa thiếu về số lượng, vừa chưa đảm bảo về cơ cấu và chất lượng; chưa có cơ chế và giải pháp cụ thể để thu hút các chuyên gia và những người có chuyên môn cao tham gia thực hiện công tác giám định.

- **Năm là**, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho giám định tư pháp quá thiếu thốn, lạc hậu.

- **Sáu là**, chế độ, chính sách cho giám định viên còn quá khiêm tốn, không tạo ra động lực làm việc cho các giám định viên tư pháp cũng như những người làm công tác giám định.

Phần II

MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

Trước những khó khăn, tồn tại nêu trên đồng thời xuất phát từ vai trò, ý nghĩa của hoạt động giám định tư pháp cho thấy việc kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn thành phố là nhiệm vụ cấp thiết.

Mục tiêu của Đề án là đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn thành phố, đáp ứng tốt nhu cầu giám định của các cơ quan tiến hành tố tụng, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân cũng như tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác giám định tư pháp. Đồng thời, Đề án hướng đến việc từng bước đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp nhằm đáp ứng yêu cầu của các cá nhân, tổ chức ngoài hoạt động tố tụng, góp phần vào quá trình ổn định và phát triển của thành phố.

Phần III

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp và nâng cao năng lực đội ngũ giám định viên tư pháp trên địa bàn thành phố:

a) Tiếp tục củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp:

Giao Công an thành phố và Sở Y tế phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tập trung đầu tư, củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp trọng yếu thuộc cơ quan nhà nước, bao gồm Phòng Kỹ thuật hình sự, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Giám định pháp y tâm thần. Trong phạm vi trách nhiệm, các Sở, ngành phải có kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm phát triển các tổ chức giám định tư pháp thành các Trung tâm đầu ngành của thành phố, đáp ứng kịp thời, có hiệu quả cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.

b) Nghiên cứu, có bước đi thích hợp để thực hiện xã hội hóa các lĩnh vực giám định tư pháp:

Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm nghiên cứu, có lộ trình cụ thể để xây dựng, phát triển mạng lưới các tổ chức chuyên môn trong các lĩnh vực hiện không có tổ chức giám định tư pháp: văn hóa, tài chính - kế toán, xây dựng, môi trường, thông tin và truyền thông, sở hữu trí tuệ, khoa học kỹ thuật... Xây dựng cơ chế điều phối, có chính sách huy động, thu hút các tổ chức chuyên môn tham gia tích cực, hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

c) Tăng cường đội ngũ giám định viên tư pháp; thu hút các chuyên gia giỏi tham gia hoạt động giám định:

Giao trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn trong các lĩnh vực rà soát, củng cố lực lượng giám định viên tư pháp do mình quản lý; phối hợp với Sở Tư pháp lựa chọn người đủ tiêu chuẩn đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp, thu hút và lựa chọn các chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực tham gia vào hoạt động giám định. Cụ thể như sau:

- Đối với Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an thành phố: cần bổ nhiệm thêm 8 giám định viên tư pháp.

- Đối với Trung tâm Pháp y: bổ nhiệm thêm 11 giám định viên tư pháp, đồng thời, cần sắp xếp trong đội ngũ giám định viên tư pháp để bố trí thêm ít nhất là 5 giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Đối với Trung tâm Giám định pháp y tâm thần: cần bổ nhiệm thêm 6 giám định viên tư pháp, đồng thời, sắp xếp bố trí thêm ít nhất là 5 giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Đối với Sở Thông tin và Truyền thông: khẩn trương rà soát lại đội ngũ cán bộ hội đủ tiêu chuẩn, đánh giá nhu cầu giám định và phối hợp với Sở Tư pháp trình ngay cho Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm ít nhất là 10 giám định viên tư pháp cho ngành.

- Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: cần bổ sung thêm 10 giám định viên tư pháp trong lĩnh vực này.

- Đối với Sở Xây dựng: xuất phát từ thực tế và để đáp ứng yêu cầu giám định, trước mắt cần bổ nhiệm 25 giám định viên tư pháp, trong đó phải đảm bảo có ít nhất là 50% giám định viên tư pháp đang công tác trong các cơ quan nhà nước.

- Đối với Sở Tài chính và Sở Khoa học và Công nghệ: tuy hàng năm số vụ giám định trong các lĩnh vực này không nhiều nhưng vì số giám định viên tư pháp hiện có quá ít nên cũng cần bổ sung thêm ở mỗi lĩnh vực ít nhất là 6 giám định viên tư pháp.

- Đối với Cục Thuế thành phố: trước mắt cần rà soát, củng cố lại lực lượng giám định viên tư pháp của ngành để thực hiện có hiệu quả công tác giám định. Về lâu dài, khi nhu cầu giám định tăng cao thì nên có kế hoạch bổ sung giám định viên tư pháp với số lượng thích hợp.

Các Sở, ngành khi xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn hoặc dài hạn của ngành phải thiết kế và đưa nội dung công tác giám định tư pháp vào chiến lược phát triển, trong đó chú trọng việc quy hoạch đội ngũ cán bộ trẻ làm công tác giám định tư pháp. Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu thực tiễn và chiến lược phát triển của ngành, có kế hoạch bổ sung thêm giám định viên tư pháp để đến năm 2015, thành phố phải có ít nhất là 400 giám định viên tư pháp trên các lĩnh vực.

d) Nâng cao trình độ, năng lực của giám định viên tư pháp trên địa bàn thành phố:

Ủy ban nhân dân thành phố giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho giám định viên tư pháp. Cụ thể như sau:

Sở Y tế chủ động làm việc với Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch để xem xét việc đưa vào chương trình đào tạo các bộ môn chuyên ngành về giám định tư pháp với thời lượng thích hợp. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho giám định viên thuộc Trung tâm Pháp y và Trung tâm Giám định pháp y tâm thần. Theo đó, chú

trọng việc đào tạo cho cán bộ trẻ, tạo điều kiện thuận lợi để các giám định viên được bồi dưỡng các khóa ngắn hạn ở những nước có ngành giám định tư pháp tiên tiến.

Hàng năm, Công an thành phố chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho lực lượng giám định viên của ngành để báo cáo Bộ Công an. Riêng những nội dung của kế hoạch đào tạo thuộc phạm vi thẩm quyền của thành phố thì báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Đối với các Sở, ngành chuyên môn có giám định viên độc lập cần rà soát lại nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp.

Trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, các Sở, ngành cần chú trọng đào tạo giám định viên tư pháp mà hiện nay thành phố đang thiếu hoặc dự báo sẽ thiếu, trong đó, mạnh dạn cử cán bộ trẻ đi đào tạo ở nước ngoài. Đồng thời, chú trọng bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ giám định viên tư pháp và những người làm công tác giám định.

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện việc tập huấn kiến thức pháp luật cho đội ngũ giám định viên và người làm công tác giám định tư pháp tối thiểu mỗi năm một lần.

2. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giám định:

Điều 23 Pháp lệnh Giám định tư pháp quy định: kinh phí, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện vật chất cần thiết khác cho hoạt động của tổ chức giám định tư pháp do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật; tổ chức chuyên môn có trách nhiệm tạo điều kiện cho người giám định tư pháp sử dụng trang thiết bị, phương tiện của tổ chức mình để phục vụ việc thực hiện giám định. Điều 45 của Pháp lệnh quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bảo đảm kinh phí, phương tiện hoạt động và các điều kiện vật chất cần thiết khác cho hoạt động giám định tư pháp ở địa phương.

Căn cứ các quy định trên, đồng thời xuất phát từ thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giám định tư pháp như đã nêu, việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giám định được thực hiện như sau:

a) Về trụ sở:

* Đối với Trung tâm Pháp y:

Hiện nay, Trung tâm Pháp y đã được cấp trụ sở tại địa chỉ số 336 đường Trần Phú, quận 5. Tuy nhiên, hồ sơ pháp lý của trụ sở này chưa đầy đủ, hơn nữa hiện trạng

của trụ sở đã hư hỏng nặng. Do vậy, Sở Y tế cần chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường sớm hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với nhà đất tại địa chỉ nói trên. Đồng thời, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận 5 để xem xét giải quyết dứt điểm việc giải tỏa khu kiốt trong khuôn viên của Trung tâm Pháp y.

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc xúc tiến thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới trụ sở Trung tâm Pháp y thành phố tại địa chỉ nói trên. Về định hướng lâu dài, giao Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố bố trí quỹ đất để xây dựng thêm cơ sở của Trung tâm Pháp y ở địa bàn ngoại thành.

* Đối với Trung tâm Giám định pháp y tâm thần:

Trước mắt, trụ sở này đảm bảo cho hoạt động của Trung tâm, tuy nhiên về lâu dài (5 đến 10 năm sau), với nhu cầu giám định ngày càng tăng và phức tạp thì diện tích trụ sở cần tối thiểu từ 2.000m² trở lên mới bảo đảm cho nhu cầu làm việc, lưu trữ hồ sơ, khu lưu bệnh, bố trí khoa nam, nữ riêng biệt. Do vậy, về lâu dài, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ xem xét, quy hoạch và bố trí cho Trung tâm Giám định pháp y tâm thần trụ sở mới phù hợp hơn.

* Đối với Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an thành phố:

Hiện nay, trụ sở làm việc của Phòng Kỹ thuật hình sự được bố trí ổn định. Tuy nhiên, như đã nêu, diện tích làm việc còn chật hẹp, chưa đáp ứng với nhu cầu giám định ngày càng cao. Đồng thời, trong thời gian tới, Phòng Kỹ thuật hình sự sẽ triển khai Đề án “Giám định thương tích trên người sống”. Khi triển khai Đề án, Phòng Kỹ thuật hình sự sẽ cần thêm diện tích đáng kể để làm việc.

Do đó, Công an thành phố quan tâm và có kế hoạch sửa chữa, cải tạo, tăng thêm diện tích trụ sở làm việc của Phòng Kỹ thuật hình sự tương ứng với nhu cầu phát triển của Phòng trong tương lai.

* Đối với nơi làm việc của các giám định viên độc lập:

Hiện nay, các giám định viên độc lập trong các lĩnh vực đều không có trụ sở làm việc riêng nên phải sử dụng trụ sở, phòng làm việc của cơ quan mình đang công tác để thực hiện công việc giám định. Trong khi đó, theo quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp thì đối tượng giám định phải được bảo quản chặt chẽ, không để bị mất mát, thay đổi... làm ảnh hưởng đến kết quả giám định; hồ sơ giám định phải bảo quản và lưu giữ ít nhất là 30 năm kể từ ngày kết thúc việc giám định.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Pháp lệnh Giám định tư pháp thì “Tổ chức

giám định tư pháp, tổ chức chuyên môn chịu trách nhiệm bảo quản, lưu giữ hồ sơ giám định do người giám định tư pháp thuộc tổ chức mình thực hiện”.

Do đó, trước mắt để giải quyết nơi làm việc và lưu trữ cho các giám định viên trong các lĩnh vực văn hóa, kế toán - tài chính, khoa học - kỹ thuật, xây dựng, thuế..., Ủy ban nhân dân thành phố giao trách nhiệm cho các Sở, ngành chuyên môn nơi các giám định viên công tác tạo điều kiện và bố trí phòng làm việc thích hợp, nơi lưu giữ hồ sơ giám định cho các giám định viên tư pháp, đặc biệt là đối với các vụ việc có nhiều giám định viên tham gia hoặc những vụ việc có thời gian giám định kéo dài.

b) Về trang thiết bị phục vụ cho công tác giám định:

Hiện nay, các trang thiết bị phục vụ cho công tác giám định tại thành phố rất thiếu thốn, xuống cấp, lạc hậu so với yêu cầu thực tế, làm ảnh hưởng đến độ chính xác của kết quả giám định cũng như ảnh hưởng đến thời gian có kết quả giám định; nhiều trường hợp không thể thực hiện giám định vì thiếu thiết bị cần thiết.

Để khắc phục tình trạng này, Ủy ban nhân dân thành phố giao trách nhiệm cho các cơ quan chủ quản của các tổ chức giám định phối hợp Sở Tài chính xây dựng phương án trang bị máy móc, phương tiện và các điều kiện vật chất cần thiết cho hoạt động giám định của tổ chức giám định (xem Phụ lục 4). Kinh phí trang bị do ngân sách thành phố cấp.

Đối với các giám định viên độc lập, Ủy ban nhân dân thành phố giao trách nhiệm cho các Sở, ngành nơi các giám định viên làm việc tạo điều kiện cho các giám định viên thuộc tổ chức mình sử dụng trang thiết bị, phương tiện của đơn vị để thực hiện công tác giám định.

3. Hỗ trợ tài chính cho giám định viên tư pháp và người làm công tác giám định:

Trước mắt, để khắc phục bất cập do mức phụ cấp, bồi dưỡng cho giám định viên tư pháp quá thấp, Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các Sở, ngành có liên quan cùng với các tổ chức giám định tư pháp tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân quyết định về chế độ hỗ trợ thêm cho giám định viên tư pháp và người làm công tác giám định từ nguồn ngân sách thành phố nhằm khuyến khích, động viên các giám định viên tư pháp và để thu hút người có năng lực, chuyên môn tham gia vào hoạt động giám định tư pháp.

4. Tăng cường công tác hỗ trợ về mặt tổ chức đối với các giám định viên độc lập:

Việc giải thể các tổ chức giám định tư pháp trong các lĩnh vực văn hóa, kế toán - tài chính, khoa học - kỹ thuật, xây dựng và thuế, tiến tới xã hội hóa công tác giám định tư pháp là một chủ trương đúng đắn. Tuy nhiên, do công tác chuẩn bị chưa thật chu đáo, các điều kiện cho việc xã hội hóa chưa đầy đủ dẫn đến sự hụt hẫng, lúng túng cũng như những khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định tư pháp. Để khắc phục bất cập nói trên, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cho các Sở, Ngành có giám định viên tư pháp độc lập cần tăng cường công tác hỗ trợ về mặt tổ chức cho các giám định viên. Theo đó, lãnh đạo Sở, ngành cần phân công cho Văn phòng (hoặc một đơn vị phù hợp) đảm trách việc tham mưu giúp lãnh đạo Sở, ngành trong công tác giám định tư pháp. Văn phòng (hoặc một đơn vị phù hợp) là đầu mối tiếp nhận các yêu cầu giám định tư pháp để trình lãnh đạo Sở, ngành phân công giám định viên thực hiện việc giám định; căn cứ vào số lượng và tính chất của yêu cầu giám định, lãnh đạo Sở, ngành phân công cán bộ giúp việc cho giám định viên tư pháp, bố trí phòng làm việc, hỗ trợ trang thiết bị, kinh phí cần thiết cho việc giám định. Sau khi giám định viên tư pháp ký tên vào bản kết luận giám định, lãnh đạo Sở, ngành (hoặc người được lãnh đạo Sở, ngành ủy quyền) có trách nhiệm xác nhận chữ ký của giám định viên tư pháp. Lãnh đạo Sở, ngành cần xác định thời gian thực hiện giám định của giám định viên tư pháp và cán bộ giúp việc giám định là thời gian công tác chính thức, đồng thời tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động giám định tư pháp. Định kỳ, các Sở, ngành phải thực hiện công tác sơ kết, tổng kết công tác giám định tư pháp trong phạm vi quản lý của mình, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định tư pháp.

Ngoài ra, các Sở, ngành cần có cơ chế phối hợp tốt với các hiệp hội, các tổ chức nghề nghiệp trong từng lĩnh vực giám định tư pháp để tăng cường vai trò của các tổ chức này trong việc tham gia đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các giám định viên tư pháp độc lập.

5. Các vấn đề khác:

a) Kiến nghị hoàn thiện thể chế giám định tư pháp:

Giao Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền một số nội dung liên quan đến thể chế giám định tư pháp. Cụ thể như sau:

- Kiến nghị Bộ Tư pháp đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn và

sửa đổi các quy định pháp luật để đảm bảo sự thống nhất giữa pháp luật tố tụng và pháp luật về giám định tư pháp.

- Kiến nghị Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ có liên quan sớm ban hành quy định về phí giám định tư pháp đối với từng lĩnh vực giám định đã được quy định tại Điều 38 Pháp lệnh Giám định tư pháp và Điều 20 Nghị định số 67/2005/NĐ-CP. Đồng thời, kiến nghị Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 74/2009/QĐ-TTg về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

- Kiến nghị Bộ Y tế sớm ban hành Bảng phân loại tỷ lệ thương tích dùng trong hoạt động giám định pháp y và Bảng quy chuẩn chuyên môn dùng trong hoạt động giám định pháp y tâm thần.

- Kiến nghị Bộ, ngành có liên quan sớm ban hành các quy trình, quy chuẩn giám định tư pháp trong từng lĩnh vực cụ thể.

b) Xây dựng Quy chế phối hợp trong hoạt động giám định tư pháp:

Để cụ thể hóa các quy định pháp luật về hoạt động giám định tư pháp, từng bước minh bạch hóa và cải tiến thủ tục giám định tư pháp, đồng thời đảm bảo sự phối hợp tốt giữa cơ quan tiến hành tố tụng với các tổ chức giám định tư pháp cũng như với các giám định viên tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các tổ chức giám định tư pháp xây dựng Quy chế phối hợp trong hoạt động giám định tư pháp.

c) Công bố danh sách giám định viên tư pháp:

Theo quy định tại Điều 10 Pháp lệnh Giám định tư pháp thì “Bộ Tư pháp lập và công bố danh sách giám định viên tư pháp”. Tuy nhiên, để chủ động trong việc công bố, giao Sở Tư pháp tiến hành rà soát, cập nhật thông tin và công khai danh sách các giám định viên tư pháp tại thành phố Hồ Chí Minh trên trang Web của Sở Tư pháp, đồng thời cung cấp danh sách giám định viên tư pháp cho các cơ quan tiến hành tố tụng.

d) Chế độ báo cáo hoạt động giám định tư pháp:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 67/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giám định tư pháp thì định kỳ sáu tháng và hàng năm, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở địa phương. Tuy nhiên, Nghị định số 67/2005/NĐ-CP lại không quy định thời hạn

báo cáo và cách thức báo cáo của các tổ chức giám định tư pháp cũng như đối với các giám định viên độc lập.

Giao Sở Tư pháp hướng dẫn chế độ báo cáo, thời hạn báo cáo, mẫu báo cáo định kỳ đối với hoạt động giám định trên địa bàn thành phố.

đ) Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động giám định tư pháp:

Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ngành chuyên môn quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về giám định tư pháp.

e) Tuyên dương, khen thưởng xứng đáng đối với những cá nhân, tổ chức có nhiều thành tích trong hoạt động giám định tư pháp:

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan lập danh sách và hồ sơ của các cá nhân, tổ chức có nhiều thành tích trong hoạt động giám định tư pháp trình các cơ quan có thẩm quyền để kịp thời tuyên dương, khen thưởng xứng đáng.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Trách nhiệm thực hiện Đề án của các Sở, ngành

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Đề án;

b) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Đề án; tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả việc thực hiện Đề án; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung Đề án;

c) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản gửi các cơ quan Trung ương đề nghị ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến lĩnh vực giám định tư pháp;

d) Chủ trì tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho giám định viên tư pháp trên địa bàn thành phố; phối hợp với Sở Y tế, Công an thành phố và các Sở, ngành chuyên môn xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về giám định tư pháp;

đ) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức giám định, Sở, ngành chuyên môn quản lý

về lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng cơ chế để thu hút và lựa chọn các chuyên gia, tổ chức chuyên môn có đủ điều kiện tham gia vào hoạt động giám định;

e) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành chuyên môn, các tổ chức giám định tư pháp xây dựng Quy chế phối hợp trong hoạt động giám định tư pháp;

g) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành chuyên môn, các tổ chức giám định tư pháp đề xuất việc khen thưởng xứng đáng cho những cá nhân, tổ chức có những thành tích xuất sắc trong hoạt động giám định tư pháp;

h) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về hoạt động giám định tư pháp tại thành phố; chủ trì việc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp tăng cường hiệu quả hoạt động giám định tư pháp tại thành phố; yêu cầu tổ chức giám định tư pháp, các giám định viên tư pháp và các Sở, ngành chuyên môn báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động giám định tư pháp; giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chế độ báo cáo việc thực hiện Đề án cho Bộ Tư pháp.

2. Trách nhiệm của Sở Y tế:

a) Phối hợp với Sở, ngành có liên quan thực hiện hiệu quả Đề án;

b) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Giám định pháp y tâm thần và Trung tâm Pháp y thực hiện việc rà soát và xây dựng phương án kiện toàn tổ chức, tăng cường đội ngũ giám định viên tư pháp tại Trung tâm Pháp y và Trung tâm Giám định pháp y tâm thần;

c) Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng cơ chế để thu hút các chuyên gia, tổ chức chuyên môn có đủ điều kiện trong lĩnh vực mình quản lý tham gia vào hoạt động giám định;

d) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Pháp y, Trung tâm Giám định pháp y tâm thần và các Sở, ngành có liên quan xây dựng phương án tăng cường trụ sở, trang bị các trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện vật chất cần thiết cho hoạt động giám định của Trung tâm Giám định pháp y tâm thần, Trung tâm Pháp y để trình Ủy ban nhân dân thành phố và tổ chức thực hiện phương án đã được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ giám định tư pháp, kiến thức pháp luật cho các giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực mình quản lý; phối hợp với Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch thiết kế chương trình các môn học chuyên ngành về giám định tư pháp.

3. Trách nhiệm của Công an thành phố:

- a) Phối hợp với Sở, ngành có liên quan thực hiện hiệu quả Đề án;
- b) Rà soát và xây dựng phương án kiện toàn tổ chức, tăng cường đội ngũ giám định viên tư pháp tại Phòng Kỹ thuật hình sự;
- c) Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng cơ chế để thu hút các chuyên gia, tổ chức chuyên môn có đủ điều kiện trong lĩnh vực mình quản lý tham gia vào hoạt động giám định;
- d) Bố trí, cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc cho Phòng Kỹ thuật hình sự đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác giám định tư pháp;
- đ) Xây dựng phương án trang bị các trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện vật chất cần thiết cho hoạt động giám định kỹ thuật hình sự để trình Ủy ban nhân dân thành phố và tổ chức thực hiện phương án đã được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận;
- e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ giám định tư pháp; kiến thức pháp luật cho các giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực mình quản lý.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

- a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các tổ chức giám định tư pháp và các Sở, ngành có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân thành phố chế độ hỗ trợ cho giám định viên tư pháp từ ngân sách thành phố.
- b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Y tế, Công an thành phố và các Sở, ngành chuyên môn bố trí kinh phí cho hoạt động giám định tư pháp, kinh phí đầu tư trang thiết bị, trụ sở, cơ sở vật chất, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và kiến thức pháp luật cho giám định viên tư pháp của thành phố.
- c) Hướng dẫn cho các Sở, ngành, các tổ chức giám định tư pháp và giám định viên độc lập về chế độ và thủ tục thanh toán, quản lý, sử dụng phí, tiền bồi dưỡng giám định tư pháp theo quy định pháp luật.

5. Trách nhiệm của các Sở chuyên môn quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp:

- a) Phối hợp với Sở, ngành có liên quan thực hiện hiệu quả Đề án;
- b) Rà soát và xây dựng phương án kiện toàn, tăng cường đội ngũ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực mình quản lý;

c) Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng cơ chế để thu hút các chuyên gia, tổ chức chuyên môn có đủ điều kiện trong lĩnh vực mình quản lý tham gia vào hoạt động giám định;

d) Tạo điều kiện về tổ chức, trụ sở, phương tiện và trang thiết bị để các giám định viên độc lập thực hiện tốt công tác giám định;

đ) Đảm bảo điều kiện lưu giữ, bảo quản hồ sơ giám định do người giám định tư pháp thuộc tổ chức mình thực hiện theo đúng quy định pháp luật;

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về giám định tư pháp; kiến thức pháp luật cho các giám định viên thuộc lĩnh vực mình quản lý.

II. Tiến độ thực hiện:

1. Rà soát và xây dựng phương án kiện toàn tổ chức, tăng cường đội ngũ giám định viên tư pháp: các Sở, ngành được giao trách nhiệm trình phương án cho Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 01 tháng 10 năm 2010.

2. Xây dựng phương án tăng cường trụ sở, trang bị các trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện vật chất cần thiết cho hoạt động giám định tại các tổ chức giám định tư pháp: các Sở, ngành được giao trách nhiệm trình phương án cho Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 01 tháng 01 năm 2011.

3. Tổ chức thực hiện các phương án đã được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận:

- Về tăng cường đội ngũ giám định viên tư pháp: thực hiện xong trước ngày 01 tháng 01 năm 2011;

- Về trang bị trang thiết bị, phương tiện: thực hiện xong trước ngày 01 tháng 7 năm 2011;

- Về trụ sở: thực hiện xong trước ngày 01 tháng 7 năm 2013.

4. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ và kiến thức pháp luật cho các giám định viên tư pháp của thành phố: ít nhất mỗi năm/lần.

5. Xây dựng dự thảo văn bản về chế độ hỗ trợ cho giám định viên tư pháp: thực hiện trước ngày 01 tháng 10 năm 2010.

6. Xây dựng văn bản đề nghị ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến lĩnh vực giám định tư pháp: thực hiện trước ngày 01 tháng 10 năm 2010.

7. Ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động giám định tư pháp: thực hiện trước ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Trong quá trình thực hiện Đề án, giao Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ngành và tổ chức có liên quan báo cáo tiến độ, tập hợp những khó khăn, vướng mắc để báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

Phụ lục 1

SỐ LIỆU GIẢI QUYẾT
CÁC LOẠI ÁN CỦA TOÀN NGÀNH TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Năm	Hình sự	Dân sự	Kinh tế	Hành chính	Lao động	Tổng cộng
2006	7.799	22.948	821	255	480	32.303
2007	7.798	25.239	1.794	390	444	35.665
2008	8.317	25.536	1.847	264	554	36.518

Phụ lục 2

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
TRÊN ĐΙΑ BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SốTT	Lĩnh vực	Số lượng vụ việc			Ghi chú
		Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	
1	Kỹ thuật Hình sự	15.659	15.907	14.153	
2	Pháp y	2.864	3.406	4.766	
3	Pháp y tâm thần	414	448	450	
4	Tài chính - kế toán	0	3	2	
5	Xây dựng	0	1	0	
6	Văn hóa	152	83	70	
7	Khoa học - kỹ thuật	1	0	0	
8	Thuế	38	37	32	
Tổng cộng		19.128	19.885	19.473	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục 3

**SỐ LƯỢNG GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP
Ở TỪNG LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND

ngày 26 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Số TT	Lĩnh vực giám định	Số lượng giám định viên			Trình độ		Độ tuổi trung bình Đại học	Số lượng giám định viên đã nghỉ hưu
		Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Tổng cộng	Trên Đại học	Đại học		
1	Pháp y	5	14	19	18	1	46	1
2	Pháp y tâm thần	2	7	9	9	0	47	0
3	Kỹ thuật hình sự	18	0	18	0	18	39	0
4	Khoa học kỹ thuật	0	4	4	2	2	52	0
5	Kế toán tài chính	0	5	5	0	5	46	1
6	Thuế	0	95	95	6	89	43	2
7	Xây dựng	0	3	3	0	3	54	0
8	Văn hóa	0	9	9	4	5	50	2
Tổng cộng		25	137	162	39	123	45	6

Ngoài số lượng giám định viên tư pháp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm nêu trên, Bộ trưởng Bộ Tài chính có bổ nhiệm 20 công chức ngành thuế thành phố Hồ Chí Minh làm giám định viên tư pháp về tài chính - kế toán.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục 4

**BẢNG TỔNG HỢP TRANG THIẾT BỊ, MÁY MÓC
CÁC TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH CẦN ĐƯỢC TRANG BỊ***(Kèm theo Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND**ngày 26 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị	Trang thiết bị, máy móc cần được trang bị	Số lượng
Phòng Kỹ thuật hình sự	Kính hiển vi so sánh Nếu được trang bị, thời gian giám định được rút ngắn còn 03 ngày (so với trước đây là 10 ngày)	01 bộ
	Máy sắc ký khí ghép khối phổ Nếu được trang bị, thời gian giám định chỉ 02 ngày (so với trước đây là 07 ngày)	01 bộ
	Máy giải trình tự ADN tự động Nếu được trang bị, thời gian giám định từ 5 đến 10 ngày (so với trước đây từ 20 đến 30 ngày).	01 máy
	Hệ thống máy xét nghiệm vi thể gồm: - Máy xử lý mô tự động - Máy đổ khuôn - vùi mô có bàn làm lạnh - Máy cắt lát tế bào tự động - Máy nhuộm lam tự động - Kính hiển vi 05 đầu đọc dùng để hội chuẩn lam có camera kết nối hệ thống máy vi tính	01 bộ
	Máy siêu âm màu tổng quát (NT - 310)	01 máy
	Máy phát hiện dấu vết bằng bước sóng ánh sáng - Poliview (Rofin - Australia)	01 máy
	Máy tráng rọi ảnh màu kỹ thuật số - Minilab (Konica - Nhật)	01 máy
	Trung tâm Giám định pháp y tâm thần	Máy xét nghiệm huyết học tự động hoặc bán tự động
Máy xét nghiệm sinh hóa 18 thông số		01
Máy quay ly tâm		01
Kính hiển vi		01
Tủ lạnh 2701		01
Máy đo điện não		01
Máy đo điện tâm đồ 3 cần		01

	Các bộ dụng cụ trắc nghiệm	
	Trang thiết bị sơ - cấp cứu thông thường và cấp cứu tâm thần	
	Máy CT scanner (chưa cần thiết trong giai đoạn hiện nay)	01
	Xe chuyên dùng để chuyển viện lên tuyến trên hoặc chuyển bệnh nhân vào Trung tâm để giám định	01
	Xe từ 4 chỗ đến 12 chỗ để phục vụ cho công tác cơ quan	01
Trung tâm Pháp y	Xe mô tô có thùng cố định để vận chuyển người giám định, dụng cụ giải phẫu và bệnh phẩm, đồng thời đáp ứng nhanh chóng trong tình hình giao thông hiện nay	02

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2010/QĐ-UBND

*Gò Vấp, ngày 22 tháng 4 năm 2010***QUYẾT ĐỊNH****Về thành lập Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận Gò Vấp****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;

Thực hiện Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTNMT-BNV-BTC ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế và cơ chế tài chính của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất;

Căn cứ kết quả biểu quyết của các Thành viên Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp tại cuộc họp ngày 22 tháng 4 năm 2010;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ và Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận tại Tờ trình số 36/TTr-NV-TNMT ngày 20 tháng 4 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận Gò Vấp.

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận Gò Vấp là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp quyết định thành lập theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận và Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hồ Chí Minh.

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận Gò Vấp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận Gò Vấp được quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTNMT-BNV-BTC ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

Điều 3. Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận Gò Vấp do Giám đốc phụ trách và không quá hai Phó Giám đốc theo nhiệm kỳ 5 năm.

Biên chế của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận Gò Vấp do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định. Việc quản lý, sử dụng biên chế của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý biên chế đối với đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản hướng dẫn thi hành các Nghị định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 14/2006/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Văn Non

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2010/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 02 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia
phòng, chống tham nhũng đến năm 2020****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 04 tháng 8 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra huyện tại Văn bản số 62/TTH ngày 18 tháng 3 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (chủ yếu cho giai đoạn từ nay đến năm 2011).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện)*

I. MỤC ĐÍCH:

- Nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng diễn ra trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và của mỗi công dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ, chính quyền huyện trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kỷ cương, liêm chính, hoạt động hiệu quả; đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân vào công cuộc đổi mới, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

- Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật có liên quan một cách thiết thực, kịp thời, hiệu quả.

- Làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược trong phạm vi quản lý của mình và tổ chức thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao nhất.

II. YÊU CẦU:

- Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về Chiến lược, đảm bảo vừa phổ biến cung cấp kiến thức vừa giáo dục, vận động chấp hành; kết hợp hài hòa các hình thức, biện pháp tuyên truyền; lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng.

- Gắn công tác phòng, chống tham nhũng với việc triển khai Chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung chiến lược và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân:

a) Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các thành viên trong Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật biên soạn và phát hành tài liệu (tờ bướm, tài liệu hỏi đáp, cẩm nang, pa nô, áp phích...) để phục vụ công tác tuyên truyền về Chiến lược, Kế hoạch thực hiện Chiến lược của huyện và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hiện từ đầu quý II năm 2010.

b) Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật huyện tổ chức tập huấn, tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân về những nội dung cơ bản của Chiến lược, Kế hoạch thực hiện Chiến lược của huyện và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện từ quý II năm 2010.

c) Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Trung tâm Văn hóa huyện đẩy mạnh, duy trì thường xuyên, liên tục, có hệ thống việc tuyên truyền về Chiến lược, Kế hoạch thực hiện Chiến lược của huyện và các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên bản tin Cần Giờ và hệ thống phát thanh, truyền thanh bằng nhiều chuyên trang, chuyên mục. Thực hiện từ đầu quý II năm 2010.

d) Thanh tra huyện chủ trì, phối hợp với bộ phận giúp việc Ban chỉ đạo huyện về phòng, chống tham nhũng, Phòng Tư pháp và các thành viên trong Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật huyện rà soát, đánh giá công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đã thực hiện trong thời gian qua và lập Kế hoạch tuyên truyền sâu rộng hơn, nhất là các nội dung chưa thực hiện. Thời gian thực hiện trong quý IV năm 2010.

đ) Trong quý II năm 2010, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phải hoàn thành việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và Kế hoạch thực hiện Chiến lược của huyện đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức đồng thời với việc xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện Chiến lược trong phạm vi của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Thực hiện các giải pháp của Chiến lược:

2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật:

a) Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện dự thảo Quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện về minh bạch hóa quá trình soạn thảo, trình, ban hành chính sách, pháp luật; quá trình chuẩn bị, trình, ban hành văn bản hành chính, quyết định cá biệt, hoàn thành trong quý IV năm 2011.

b) Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp tổng kết Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010 (Quyết định số 30/QĐ-TTg) và xây dựng Kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính giai đoạn 2011 - 2020, hoàn thành trong quý II năm 2011.

c) Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp, Thanh tra huyện, Ban chỉ đạo huyện về phòng, chống tham nhũng và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật. Lập Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt trong quý II năm 2010 để tiến hành thanh tra, kiểm tra trong quý III năm 2010.

d) Thanh tra huyện chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo huyện về phòng, chống tham nhũng và cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, thanh tra nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức ở huyện, các xã, thị trấn và trong các lĩnh vực. Theo Kế hoạch thanh tra về việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt, hàng năm thanh tra chuyên đề này ít nhất một lần tại 5 - 10 đơn vị, không kể các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất của Ban chỉ đạo huyện về phòng, chống tham nhũng.

2.2. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ:

a) Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp rà soát, đánh giá, báo cáo việc thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị; việc quy định chức trách của từng vị trí công tác để đánh giá cán bộ, công chức, hoàn thành chậm nhất tháng 6 năm 2010.

b) Phòng Tài chính chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ dự thảo Quy định theo

thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện về công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức và của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, hoàn thành trong quý III năm 2010.

c) Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thanh tra huyện, Ban Chỉ đạo huyện về phòng, chống tham nhũng, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Cán bộ, công chức và các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc minh bạch tài sản, thu nhập, việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Lập Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt trong tháng 12 năm 2010 để tiến hành thanh tra, kiểm tra trong quý I năm 2011.

2.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng:

a) Thanh tra huyện, Công an huyện, các ngành, các cấp tăng cường lực lượng, bố trí cán bộ có phẩm chất chính trị, năng lực, bản lĩnh đạo đức nghề nghiệp tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm các vụ việc tham nhũng, tiêu cực đã phát hiện.

Thanh tra huyện chuyển mạnh sang thực hiện chức năng giám sát hành chính và tăng cường thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ công vụ trong một số lĩnh vực: quy hoạch, cấp phép xây dựng, đăng ký hộ tịch, hộ khẩu, đăng ký phương tiện giao thông...; thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, pháp luật khiếu nại, tố cáo. Từ nay đến năm 2011, Thanh tra huyện tổ chức thanh tra ít nhất là 02 cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền.

Thanh tra huyện tiếp tục tập trung vào thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực trọng tâm: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý thu, chi ngân sách, quản lý tài sản công. Cụ thể là:

- Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản: thanh tra các công trình, dự án trọng điểm, sử dụng vốn lớn của Nhà nước hoặc những công trình, dự án có dấu hiệu tiêu cực, dư luận quan tâm, phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo.

- Trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai: thanh tra việc quản lý sử dụng đất đai ở những nơi có tình hình nổi cộm; việc giao đất, cho thuê đất, cho chuyển mục đích sử dụng đất, việc thực hiện chính sách bồi thường, giải tỏa, tái định cư,...

- Trong lĩnh vực tài chính - ngân sách: thanh tra việc quản lý thu, chi ngân sách ở một số xã, thị trấn và cơ quan, đơn vị.

- Trong lĩnh vực quản lý tài sản công: thanh tra việc chấp hành quy định về thực

hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng tài chính, mua sắm tài sản công và sử dụng ô tô, mua sắm trang thiết bị trường học; trong cải tạo, xây dựng trụ sở, tiếp khách, quà biếu và thực hiện chính sách xã hội.

Qua thanh tra phát hiện kịp thời, kiến nghị xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, hành vi tham nhũng và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật không còn phù hợp, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách; chấn chỉnh trật tự kỷ cương và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên địa bàn.

b) Thanh tra huyện chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo huyện về phòng, chống tham nhũng tăng cường kiểm tra việc thực hiện các Kết luận thanh tra, kiểm tra đã có chỉ đạo xử lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện liên quan đến tham nhũng, tiêu cực, qua đó kiến nghị xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cố tình dây dưa, không chấp hành để tăng cường hiệu lực thi hành các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra. Trong quý I năm 2011 sẽ thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện các Kết luận, Quyết định xử lý sau thanh tra tại một số đơn vị; sau đó duy trì thường xuyên, hàng năm kiểm tra chuyên đề này.

c) Thanh tra huyện chủ trì, phối hợp với Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổng kết 5 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, qua đó nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng, hoàn thành chậm nhất tháng 7 năm 2011.

2.5. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng:

Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật huyện đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về biểu hiện, tác hại của tham nhũng và trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng; tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác phòng, chống tham nhũng, thực hiện thường xuyên từ nay đến cuối năm 2011.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện:

a) Từ nay đến năm 2011:

Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn này là:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược.

- Tổ chức triển khai, phổ biến, quán triệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược của huyện trong hệ thống chính trị.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có Kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp đã đề ra trong Chiến lược và Kế hoạch thực hiện Chiến lược của huyện.

- Triển khai và thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhất là giải pháp nâng cao năng lực phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng.

- Đẩy mạnh xử lý những vụ việc tham nhũng phát hiện; tập trung rà soát những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng.

- Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, việc tốt, chưa tốt, hạn chế, phân tích nguyên nhân để rút kinh nghiệm và xây dựng nhiệm vụ giải pháp cho giai đoạn sau.

b) Định hướng giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016:

Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn này là:

- Bổ sung, hoàn thiện Kế hoạch cho phù hợp với yêu cầu của Chiến lược ở giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016.

- Mở rộng các biện pháp phòng ngừa như: kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng thực thi công vụ.

- Tổng kết 10 năm thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Sơ kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch đến năm 2016.

c) Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020:

Nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn này là:

- Bổ sung các giải pháp mới cho phù hợp với yêu cầu của sự phát triển từ năm 2016 đến năm 2020.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các giải pháp đã thực hiện có kết quả trong các giai đoạn trước, triển khai các giải pháp còn lại, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chiến lược.

- Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Tổ chức thực hiện:

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, ngay trong quý II năm 2010, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, triển khai tổ chức kịp thời Kế hoạch thực hiện giai đoạn 1 (từ nay đến năm 2011) của đơn vị, địa phương mình, trong đó có những nội dung chuẩn bị cho việc thực hiện giai đoạn tiếp theo của Chiến lược.

3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch:

Thanh tra huyện chủ trì phối hợp với bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo huyện về phòng, chống tham nhũng giúp Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo huyện về phòng, chống tham nhũng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của huyện.

Định kỳ hoặc đột xuất, Thanh tra huyện và Ban Chỉ đạo huyện về phòng, chống tham nhũng tổ chức các Đoàn kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Kế hoạch này đối với các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn.

4. Đánh giá, tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch:

Giao Thanh tra huyện chủ trì phối hợp với bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo huyện về phòng, chống tham nhũng và các cơ quan, tổ chức liên quan:

a) Thường xuyên theo dõi tình hình, thực hiện điều tra, khảo sát về tình hình tham nhũng, về kết quả thực hiện; khảo sát, đánh giá tác động của kết quả này đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

b) Định kỳ hàng quý, hàng năm và cuối mỗi giai đoạn triển khai Kế hoạch này, có báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện gửi về Văn phòng Ban Chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng và Thanh tra thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Tổ chức sơ kết việc thực hiện giai đoạn thứ nhất của Kế hoạch vào cuối năm 2011; bổ sung, hoàn thiện Kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu của Kế hoạch ở giai đoạn tiếp theo.

d) Sơ kết, đánh giá việc thực hiện giai đoạn thứ hai của Kế hoạch vào cuối năm 2016; bổ sung các giải pháp mới cho phù hợp với yêu cầu của sự phát triển và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2020.

5. Chế độ thông tin, báo cáo:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch của đơn vị, địa phương

định kỳ hàng quý, hàng năm và cuối mỗi giai đoạn thực hiện Kế hoạch gửi về Thanh tra huyện để tổng hợp, báo cáo theo điểm b, mục 4, Phần IV Kế hoạch này; trình Ban Chỉ đạo huyện về phòng, chống tham nhũng và Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ban Chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng, Thanh tra thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Đề nghị các cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng toàn thể nhân dân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng